TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ** Số: 379/2019/QĐST-DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Bngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, điểm h khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Vụ án thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bỡi lẽ, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Phan Tuấn Anh là bị đơn trong vụ kiện lên làm việc nhưng ông Tuấn A đều không có mặt. Do đó, căn cứ vào địa chỉ trong đơn khởi kiện mà phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP Vcung cấp, vào 24/9/2019, Tòa án nhân dân Thành phố B đã tiến hành xác minh tại Công an phường L, thành phố B về nơi cư trú của ông Phan Tuấn A. Tuy nhiên, tại nội dung xác minh được chính quyền địa phương cung cấp lại thể hiện: Tại địa chỉ số nhà 13/5, đường Điểu X, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh, không có ai tên Phan Tuấn A. Người tên Phan Tuấn A, sinh năm 1984 không có đăng ký hộ khẩu thường trú, cũng như không đăng ký tạm trú tại đại chỉ này.

Trên cơ sở đó, Tòa án nhân dân Thành phố B đã triệu tập làm việc, giải thích quy định pháp luật và ghi nhận trong biên bản làm việc của Tòa án đối với người đại diện theo ủy quyền của phía Ngân hàng Vlà bà Bùi Thị H vào ngày 18/10/2019, đồng thời cho bà H thời gian 10 ngày làm việc để bà H cung cấp địa chỉ mới của phía bị đơn, để Tòa án có căn cứ giải quyết vụ án.

Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 24/10/2019, bà Bùi Thị H gửi qua đường bưu điện xác định ngoài địa chỉ số 13/5, đường Điểu X, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đ mà ông Phan Tuấn A cung cấp, thì phía Ngân hàng không có thông tin khác về nơi cư trú của ông Phan Tuấn A. Xét thấy, việc Ngân hàng Vđã cấp tín dụng cho ông Phan Tuấn A với 02 hình thức cho vay: 01 Hợp đồng tín dụng tín chấp vay tiêu dùng số tiền 100.000.000đ giải ngân vào ngày 09/10/2014 và Hợp đồng cấp thẻ tín dụng hạn mức tín dụng là 20.000.000đ, mở ngày 20/8/2014. Nhưng khi kỳ kết Hợp đồng phía Ngân hàng chỉ yêu cầu người đi vay cung cấp mỗi CMND (địa chỉ trong CMND lại không trùng khớp với đại chỉ người đi vay khai trong hồ sơ tín dụng), không yêu cầu cung cấp Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú tại thời điểm cho vay, mà chỉ căn cứ vào mỗi địa chỉ mà phìa bị đơn cung cấp

để giải ngân và cấp thẻ là lỏng lẻo. Hiện nay, Ngân hàng dựa vào địa chỉ này để yêu cầu khởi kiện vì phía đi vay (tức bị đơn) vi phạm nghĩa vụ với lý do khách hàng cam kết địa chỉ cung cấp trong Hợp đồng tín dụng là đúng và yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B tiếp tục giải quyết vụ án, Xét, yêu cầu là chưa có cơ sở, bởi lẽ như đã phân tích ở trên và theo xác minh thì trên địa chỉ đó không hề có bị đơn sinh sống và cư trú. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố B không có cơ sở để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 712/2019/TLST - DS ngày 20 tháng 09 năm 2019 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V.

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Thành Tr; Chức vụ: Phó giám đốc Pháp chế. (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018).

Ông Trung ủy quyền lại cho bà Bùi Thị Hường – Chuyên viên tố tụng (Theo Văn bản ủy quyền số 70860/2019/UQ-PGĐK ngày 19/6/2019)

- Bị đơn: Ông Phan Tuấn A, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 13/5, đường Điểu Xkhu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án.

Về án phí: Trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.220.000đ đồng (*Năm triệu hai trăm hai mươi ngàn đồng*) theo biên lai số 0000662 ngày 19/09/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đ.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đồng Thị Hồng